

Bản án số: 66/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 03 -11- 2021

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Điều Thị Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Thành Đô

2. Bà Lê Thị Thận

***- Thư ký phiên tòa:*** ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:***  
ông Phan Văn Khải – kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 541/2020/HNGĐ – ST ngày 22 tháng 12 năm 2020. Theo Quyết định xét xử số: 80/2021/QĐST - XX ngày 10 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Thạch Thị Thanh H; sinh năm: 1993

Trú tại: thôn 6, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1993

Trú tại: Thôn 6, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Ngọc H; sinh năm: 1971

Địa chỉ: thôn 6, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Bà Nguyễn Thị H; sinh năm: 1964

Địa chỉ: thôn 6, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

(Nguyên đơn, bị đơn, người liên quan bà H có mặt tại phiên tòa, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hương vắng mặt tại phiên tòa).

**NHẬN THẤY:**

*\* Trong đơn khởi kiện đề ngày 21/12/2020 và những lời khai tại phiên tòa nguyên đơn bà Thạch Thị Thanh H trình bày:*

Về quan hệ tình cảm: bà H và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2019 và tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước năm 2019. Trong thời gian chung sống sau 01 tháng kết hôn đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách giữa bà và ông H không hợp, ông H thường xuyên xúc phạm đến gia đình bà khi vợ chồng cãi nhau. Bản thân bà vừa sinh con

03 tháng do không chịu được áp lực nên phải bỏ về nhà mẹ ruột gần đó sống. Bà và ông H đã sống ly thân từ đầu năm 2021 liên tục đến nay. Giữa gia đình bà và gia đình ông H đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Hiện nay tình trạng hôn nhân của bà và ông H không thể hàn gắn, bản thân bà không thể tiếp tục chung sống với ông H. Vì vậy, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau có 01 con chung tên là Nguyễn Gia H, sinh ngày 14/9/2020. Sau khi ly hôn bà có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H cho đến khi cháu H thành niên. Hiện nay cháu H đang sống với ông H và ông bà Nội. Mặc dù nhà mẹ ruột bà gần với nhà chồng bà nhưng do mâu thuẫn xảy ra giữa hai bên nên khi đến thăm chăm sóc con thì phía gia đình ông H cản trở gây khó khăn.

Về cấp dưỡng: trong đơn khởi kiện bà H yêu cầu ông H cấp dưỡng cho cháu Huy 2.500.000đồng/01 tháng cho đến khi cháu Huy thành niên. Tuy nhiên tại phiên tòa bà H không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống với nhau bà và ông H có những tài sản chung là: 01 tủ mát trị giá khoảng 3.000.000đồng; 15 bộ bàn ghế trị giá khoảng 14.500.000đồng; 03 bếp kho trị giá khoảng 2.100.000đồng; 01 bếp gas trị giá khoảng 600.000đồng; 01 hồ cá trị giá khoảng 20.000.000đồng; 01 máy lạnh hồ cá trị giá khoảng 3.000.000đồng; 01 kệ chén, 02 kệ hải sản, 01 bàn bếp trị giá khoảng 6.000.000đồng; 12 quạt treo tường trị giá khoảng 2.400.000đồng; 01 quạt hơi nước trị giá khoảng 4.000.000đồng. tổng giá trị tài sản 55.600.000đồng. bà H có nguyện vọng chia đôi tài sản trên và có nguyện vọng nhận tiền mặt là 27.800.000đồng.

Ngày 09/4/2021 bà H có đơn xin rút đối với yêu cầu chia tài sản.

Về nợ chung: Trong quá trình chung sống với nhau thì bà và ông H có nợ bà Lê Thị Ngọc Hồng 60.000.000đ; Nợ bà Nguyễn Thị H 20.000.000đ. Ngoài ra hồng còn nợ ai khác. Về nợ chung đã tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Về quan hệ tình cảm: ông Nguyễn Văn H và bà H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2019 và tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước năm 2019. Ông H thừa nhận ông và bà H có cãi nhau do bất đồng quan điểm sống về việc tiền bạc, về việc chị Hằng nghe lời mẹ ruột chị Hằng trong khi đó mẹ chị H không thích ông. Sau khi cãi nhau bà H đã bỏ về nhà mẹ ruột sống từ đầu năm 2021 cho đến nay. Ông có đến nhà xin lỗi gia đình để hai bên quay về chung sống nhưng bà H không quay về trong khi đó con còn nhỏ. Ông H và bà H đã sống ly thân từ đầu năm 2021 liên tục đến nay. Hiện nay tình trạng hôn nhân của ông và bà H không thể hàn gắn, nhưng ông không đồng ý ly hôn mà có nguyện vọng đoàn tụ. Nếu bà H kiên quyết ly hôn thì do Hội đồng xét xử quyết định.

Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau thì có 01 con chung tên là Nguyễn Gia H, sinh ngày 14/9/2019. Sau khi ly hôn ông có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H cho đến khi cháu thành niên, ông không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vì sau khi ông và bà H cãi nhau, bà H đã bỏ đi thì ông cùng bố mẹ ruột đã trực tiếp chăm sóc cháu H từ hơn

02 tháng cho đến nay. Vì vậy, ông không đồng ý giao cháu Huy cho bà H nuôi dưỡng. Ngoài ra không trình bày gì khác.

\* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thanh Hồng trình bày:* bà là mẹ ruột của chị H, vào tháng 4/2020 bà có cho vợ chồng chị H anh Hà vay số tiền 70.000.000đồng, đã trả 10.000.000đồng. Hiện nay còn nợ 60.000.000đồng. Giữa bà và vợ chồng anh H chị H đã tự thỏa thuận về số nợ trên nên bà không tranh chấp và cũng không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

\* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng bà vẫn vắng mặt và cũng không gửi bất kỳ văn bản của bà thể hiện ý kiến của bà về số nợ.*

Các đương sự không giao nộp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án.

\* *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành các quy định pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51; Điều 56; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị Thanh H.

- Về con chung: Giao cháu H cho chị Thạch Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc.

Về cấp dưỡng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: tự thỏa thuận, không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Thạch Thị Thanh H và ông Nguyễn Văn H thấy rằng bà H và ông H tự nguyện chung sống với nhau và tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND B, huyện B, tỉnh Bình Phước vào năm 2019. Căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình xác định hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Về mâu thuẫn: Theo lời khai của bà H trong thời gian chung sống giữa bà H và ông H thường xuyên bất đồng quan điểm, thường cãi nhau. Bà đã không chịu được sau khi sinh con 03 tháng nên bà H đã bỏ về nhà mẹ ruột sống. Bà và ông H đã sống ly thân liên tục từ 12/2020 cho đến nay, trong thời gian ly thân các bên không có sự quan tâm chăm sóc gì đến nhau mặc dù sống cùng trong 01 thôn. Tại phiên tòa, ông H thừa nhận giữa ông và bà H trong thời gian chung sống có mâu thuẫn xảy ra do bất

đồng quan điểm sống nên dẫn đến cãi nhau, ông H cũng thừa nhận việc ông và bà H đã sống ly thân khoảng 1 năm nay, các bên không có sự quan tâm chăm sóc gì đến nhau, kinh tế độc lập. Mặt khác, theo biên bản xác minh của Tòa án tại địa phương thì giữa bà H và ông H có mâu thuẫn xảy ra và ông H bà H đã không sống chung từ tháng 12/2020 cho đến nay. Như vậy, có cơ sở xác định giữa bà H và ông H có phát sinh mâu thuẫn trầm trọng thể hiện qua hành vi ông bà sống ly thân với nhau và kéo dài, cả hai không có sự yêu thương, chăm sóc lo lắng cho nhau. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xét thấy tình trạng mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau ông H bà H có 01 con chung, họ tên cháu là Nguyễn Gia H, sinh ngày: 14/9/2020. Bà H có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu H; ông H cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu H. Theo tài liệu ông H giao nộp cho Tòa án ông cho rằng ông và ông bà nội của cháu H đã chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H từ 03 tháng cho đến nay. Trong khoảng thời gian đó bà H và phía gia đình bên ngoại không chăm sóc, không quan tâm gì đến cháu Huy. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử cháu Huy dưới 36 tháng tuổi. Theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm hiện hành quy định “...Đối với con dưới 36 tháng tuổi được giao cho người mẹ trực tiếp chăm sóc, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện nuôi dưỡng con hoặc các bên có sự thỏa thuận khác để phù hợp với lợi ích của con”. Nguyên đơn, bị đơn đều có khả năng và điều kiện nuôi con, các bên không có sự thỏa thuận khác để phù hợp lợi ích của con. Vì vậy, cần giao cháu Huy cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng: bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Gia H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: quá trình giải quyết vụ án bà H có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tài sản chung. Do đó, cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với tài sản chung.

Về tài nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, người liên quan bà Lê Thị Ngọc H không yêu cầu Tòa án xem xét đối với số nợ 60.000.000đồng vì các bên đã tự thỏa thuận. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người liên quan bà Nguyễn Thị H quá trình giải quyết vụ án bà không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản đến Tòa án trình bày về khoản nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét mà tách ra giải quyết trong vụ án khác, khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí: các bên phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo luật định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng phát biểu quan điểm tố tụng: Kháng định Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng các trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Thanh H về việc ly hôn. Bà Thạch Thị Thanh H được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

[2]. Về con chung: Giao cháu là Nguyễn Gia H, sinh ngày 14/9/2020 cho bà Thạch Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu thành niên.

Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản, vì quyền lợi của con chưa thành niên, người không trực tiếp nuôi con có quyền làm đơn thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên không xem xét.

[3]. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, Hội đồng xét xử không xem xét

[4]. Về nợ chung: Tự thỏa thuận, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Buộc bà Thạch Thị Thanh H nộp 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 015900 ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn, bị đơn, người liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương, nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Điêu Thị Hạnh**

